

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07/01/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **VÕ VĂN CUỜNG**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

-Thư ký phiên tòa: Ông **TRẦN MINH CUỜNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 803/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **LÝ THANH H**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp 1, xã V, huyện L, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh **ĐOÀN XUÂN H1**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 1, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H và anh H1 đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tờ tự khai cùng ngày 14/11/2019, nguyên đơn chị Lý Thanh H trình bày:

Chị và anh H1 xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Anh chị đã chính thức ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay do vợ chồng không hiểu nhau, có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống. Nay chị cương quyết yêu cầu được ly hôn anh H1.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Điều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, chị H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Theo tờ tự khai không đề ngày tháng năm, bị đơn anh Đoàn Xuân H1 trình bày:

Anh H1 thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng

đồng ý ly hôn với chị H. Con chung, tài sản chung, nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Lý Thanh H, anh Đoàn Xuân H1 đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của chị H và anh H1 có trong hồ sơ vụ án thì anh chị xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị có quá nhiều điểm bất đồng, tính tình không hợp nhau làm vợ chồng mất tình cảm và anh chị chính thức ly thân luôn từ tháng 12/2018 đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn anh H1. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Bởi lẽ, anh chị đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay mà không thể nào hàn gắn đoàn tụ được, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và anh H1 cũng đồng ý ly hôn với chị H căn cứ vào tờ tự khai mà anh đã cung cấp cho Tòa án do đó cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh chị đều trình bày không có nên không đặt ra xem xét là có cơ sở.

[4] *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lý Thanh H. Cho chị Lý Thanh H được ly hôn với anh Đoàn Xuân H1.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Điều không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Lý Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0002708 ngày

04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM

